

KIẾN THỨC NHẠC LÝ CƠ BẢN PHẦN 1

I. Âm thanh:

1. Âm thanh là gì?

Là những vật thể va chạm với nhau tạo ra tiếng động mà tai chúng ta nghe được.

2. Âm nhạc là gì?

Âm nhạc là một bộ môn nghệ thuật phối hợp âm thanh theo những quy luật nhất định.

Âm nhạc bắt nguồn từ những âm thanh trong cuộc sống, nó phản ánh những cảm xúc, tâm tư của con người.

Trong thiên nhiên, có muôn vàn âm thanh khác nhau, những loại âm thanh có cao độ rõ ràng, có giai điệu và nhịp điệu là loại âm thanh dễ cảm nhận nhất. Những âm thanh đó được gọi là nhạc bởi nó sở hữu đủ bốn tính chất cơ bản như :

- *Cao độ* (Hauter): Mức độ trầm bổng của âm thanh.
- *Trường độ* (Durée): Mức độ ngắn dài, nhịp khoan của âm thanh.
- *Cường độ* (Intensité): Mức độ mạnh nhẹ của âm thanh.
- *Âm sắc* (Timbre): Tính riêng biệt của âm thanh.

II. TÊN NỐT NHẠC:

1. Ký hiệu âm thanh bằng tên nốt nhạc:

Để ghi lại cao độ của âm thanh, người ta dùng tên gọi của các nốt nhạc. Vào đầu thế kỷ 11 (khoảng năm 1025), tu sĩ Công Giáo tên Guido d'Arezzo đã dùng các chữ đầu của một đoạn thánh ca kinh thánh Jean Baptiste bằng tiếng La Tinh để đặt tên cho các dấu ghi nốt nhạc, đó là :

Ut – Re – Mi – Fa – Sol – La

Lúc ban đầu, nốt Si chưa có, khoảng năm 1659 người ta sử dụng 2 ký tự đầu trong chữ Sancte Ioannes để đặt cho nốt Si.

Cũng vào năm ấy, người ta đã đổi Ut thành nốt Do bằng 2 chữ đầu trong Dominus để dễ xướng âm hơn.

Hiện nay, người ta tạm gọi:

- Cách ghi tên nốt theo tiếng Pháp:

Do – Ré – Mi – Fa – Sol – La – Si

- Cách ghi theo tiếng Anh :

Do – Re – Mi – Fa – Sol – La – Si

2. Ký hiệu âm thanh bằng hệ thống chữ cái:

Chữ cái bắt đầu từ ký tự A, nốt nhạc tương ứng bắt đầu từ nốt La.

A – B – C – D – E – F – G – H

La – Sib – Do – Re – Mi – Fa – Sol – Si

Sib: Si giáng

Sau quá trình phát triển nhạc trẻ, âm Si ở chữ cái H dần thay thế cho âm bậc Sib với ký hiệu là chữ B. từ đó, người ta ghi ký hiệu âm thanh theo kiểu chữ cái như sau:

A – B – C – D – E – F – G

La – Sib – Do – Re – Mi – Fa – Sol

Ký hiệu âm thanh qua hệ thống chữ cái và tên nốt nhạc:

III. KHUÔNG NHẠC (Staves):

Người ta dùng khuông nhạc để xác định mức độ cao thấp của âm thanh. Khuông nhạc được tạo từ 5 dòng kẻ song song và 4 khe nhạc. Thứ tự của dòng kẻ nhạc và khe nhạc được đếm từ dưới đếm lên, tương ứng với chiều ghi âm thanh từ trầm đến cao.

Do cao độ nốt nhạc có thể cao hoặc thấp hơn các nốt trên dòng kẻ và khe nhạc chính nên người ta tạo ra thêm những khe, dòng nhạc phụ.

IV. KHOÁ NHẠC:

1. Khoá Sol:

Trên khoá Sol, nốt Sol bắt đầu từ dòng dẻ nhạc thứ hai. Từ đó tính lên hoặc tính xuống để có các nốt kế tiếp.

2. Sự biến thể của khoá Sol:

Ban đầu khoá Sol được ký hiệu là chữ G, dần về sau biến đổi thành khoá Sol như hiện nay.

V. HÌNH DẠNG NỐT NHẠC:

1. *Hình dạng nốt nhạc*

2. *Độ ngân dài của nốt nhạc*

3. *Cách viết hình nốt trên khuông nhạc*

Hình nốt có hai phần: Đầu nốt và đuôi nốt.

- *Đầu nốt*: Có hình bầu dục, ở nốt tròn hình bầu dục nằm ngang, ở các nốt còn lại hình bầu dục hơi nghiêng về bên phải.
- *Đuôi nốt*: Nốt tròn không có đuôi nốt. Nốt trắng và nốt đen có đuôi nốt hình vạch thẳng đứng. Ngoài ra, nốt móc đơn có dấu móc như cái cờ nên còn được gọi là nốt cờ.

Các nốt từ dòng kẻ thứ ba trở lên, đuôi nốt sẽ quay xuống dưới, từ khe thứ hai trở xuống đuôi nốt sẽ quay lên.

Khi hai hay nhiều nốt móc đơn và móc kép đứng kề nhau trong cùng một phách sẽ được nối với nhau.

VI. CUNG VÀ NỬA CUNG:

1. *Cao độ*:

Cao độ là độ cao của nốt nhạc trong thang âm.

2. Cung và nửa cung:

- *Cung*: Được chia thành những phần nhỏ gọi là COMMAS. Mỗi cung có 9 commas.
- *Nửa cung dị*: Hình thành từ hai nốt khác tên nhau.

Trên lý thuyết, giá trị cao độ của một nửa cung dị bằng 4 commas. Để tránh rắc rối, để tính toán cho nhạc cụ có phím, người ta coi một nửa cung dị có cao độ là 4,5 commas.

- *Nửa cung đồng*: Hình thành từ hai nốt có cùng tên nhưng một trong hai nốt có mang dấu hoá.

Trên lý thuyết, giá trị cao độ của một nửa cung đồng bằng 5 commas. Để tránh rắc rối, người ta coi một nửa cung đồng có cao độ là 4,5 commas.

VII. DẤU LẶNG:

1. *Hình dạng dấu lặng:*

Để diễn tả thời gian ngừng nghỉ trong bài nhạc, người ta dùng dấu lặng. Dấu lặng được đặt tương ứng với hình nốt cùng tên, có bao nhiêu hình nốt thì có bấy nhiêu dấu lặng. Độ nghỉ dài hay ngắn cũng tương ứng với độ ngân dài của hình nốt cùng tên.

2. *Độ ngân dài của dấu lặng:*

3. *Cách viết dấu lặng trên khuôn nhạc:*

* **Dấu lặng tròn**: Là một vạch đậm nằm ở dưới dòng kẻ nhạc thứ tư, không chạm vào dòng kẻ nhạc thứ ba. Dấu lặng tròn cho phép nghỉ lâu bằng một nốt tròn. Khi cần báo hiệu nghỉ một ô nhịp, người ta dùng dấu lặng tròn cho tất cả các số chỉ nhịp.

* **Dấu lặng trắng**: Là một vạch đậm nằm trên dòng kẻ nhạc thứ ba, không chạm vào dòng kẻ nhạc thứ tư.

* **Dấu lặng đen**: Là một dấu ngoặc nằm ở giữa khuôn nhạc.

* **Dấu lặng móc đơn**: Là một dấu móc nằm ở giữa dòng kẻ nhạc thứ hai và thứ tư.

* **Dấu lặng móc đôi**: Là một dấu móc nằm ở giữa dòng kẻ nhạc thứ nhất và thứ tư.

VIII. NHỊP, SỐ CHỈ NHỊP, PHÁCH:

1. Nhịp:

Nhịp hay ô nhịp là đơn vị thời gian của một bài nhạc. Nhịp được giới hạn bởi hai vạch nhịp. Bao gồm các yếu tố : Phách, số chỉ nhịp, vạch nhịp.

- *Vạch nhịp*: Là đoạn thẳng cắt khung nhạc thành nhiều phần bằng nhau về trường độ. Khoảng cách giữa 2 vạch nhịp là ô nhịp, hay còn gọi là trường canh.

2. Phách:

Là đơn vị thời gian của nhịp. Để phân loại phách trong nhịp, người ta dựa vào các kiểu sau:

- Phân loại phách theo trường độ.
- Phách nhị phân : Là loại phách chia được cho hai. Ví dụ bài nhạc nhịp $3/4$, ta lấy nốt tròn chia cho 4 = nốt đen. Nốt đen chia 2 được = nốt móc.
- Phách tam phân : Là loại phách chia được cho 3. Ví dụ, bài nhạc nhịp $6/8$, giá trị một phách = nốt móc chấm. Nốt móc chấm chia được cho 3. Vậy đây là phách tam phân.
- Phân loại phách theo cường độ : Số phách trong nhịp được phân ra 2 loại : Phách mạnh và phách nhẹ. Tùy theo số nhịp và vị trí phách mạnh và phách nhẹ khác nhau.

3. Số chỉ nhịp:

Số chỉ nhịp được ghi ở đầu bài, sau khoá nhạc và dấu hoá đầu khung nhạc.

IX. DẤU HOÁ:

1. Dấu hoá:

Dấu hoá còn được gọi là dấu biến thể với tác dụng làm thay đổi cao độ của nốt nhạc. Dấu hoá có thể tăng hoặc giảm cao độ của nốt nửa cung đồng hoặc một cung.

- *Dấu thăng*: Dấu thăng ghi trước nốt nhạc, có tác dụng tăng cao độ của nốt nhạc đó lên nửa cung đồng (5 commas).
- *Dấu giáng*: Dấu giáng ghi trước nốt nhạc, có tác dụng giảm cao độ của nốt nhạc đó xuống nửa cung đồng (5 commas).
- *Dấu thăng kép*: Dấu thăng kép ghi trước nốt nhạc, có tác dụng làm cao độ của nốt nhạc đó tăng lên một cung.
- *Dấu giáng kép*: Dấu giáng kép ghi trước nốt nhạc, có tác dụng làm cao độ của nốt nhạc đó giảm xuống một cung.

X. DẤU CHẤM:

1. Dấu chấm đôi:

Là dấu đi kèm với nốt nhạc, dấu lặng với tác dụng làm tăng trường độ của nốt nhạc hay dấu lặng đó lên một nửa.

- *Dấu chấm đơn*: Làm tăng nửa giá trị trường độ nốt nhạc hoặc dấu lặng đứng trước đó.
- *Dấu chấm đôi*: Làm tăng $\frac{3}{4}$ giá trị trường độ của hình nốt đứng trước nó. Có nghĩa dấu chấm thứ hai làm tăng trường độ thêm nửa trường độ dấu chấm thứ nhất.

2. Dấu chấm lưu:

Dấu này đặt ở nốt nào thì nốt đó được ngân tùy ý.

XI. DẤU NỐI – DẤU LUYẾN:

1. Dấu nối:

Có dạng hình vòng cung, dùng để liên kết hai hoặc nhiều nốt nhạc cùng cao độ đứng liền nhau. Dấu nối hình thành một trường độ dài bằng tổng các trường độ nốt nhạc được liên kết.

2. Dấu luyến:

Khi dấu nối dùng để liên kết hai hoặc nhiều nốt nhạc có cao độ khác nhau thì gọi là dấu luyến.

XII. NHÓM NỐT BẤT THƯỜNG:

1. Dấu liên hai:

Dấu liên hai hay chùm hai là một nhóm hai nốt nhạc mà khi diễn, giá trị bằng ba nốt nhạc giống hình.

2. Dấu liên ba:

Dấu liên ba là nhóm ba nốt nhạc, giá trị chỉ bằng hai nốt nhạc.

Nhạc lý là môn học liên quan đến những gì thuộc về âm nhạc. Nhạc lý là ngọn hải đăng chiếu sáng giúp người nhạc sĩ thấy rõ được những nguyên lý cơ bản của âm nhạc và biểu diễn hoàn hảo một tác phẩm.

Nhạc lý giúp cho người nghe cảm nhận được đầy đủ những cái hay, nét đẹp của bản nhạc qua kỹ thuật biểu diễn.

Hy vọng bài viết này sẽ là một nền tảng vững chắc để các bạn phát triển tốt hơn về sau.
